

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2021 - 2022**

(Kèm theo quyết định số 160 /QĐ-DSG-CTSV, ngày 04 tháng 07 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn)

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK II	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
I. ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH								
1	DH92004053	Nguyễn Trung	Nghĩa	D21_TK02	17,715,000	30%	5,314,500	
2	DH51903060	Bế Lăng	Duy	D19_TH03	15,514,000	30%	4,654,200	
3	DH72006946	Hoàng Thị Tường	Vy	D20_QT12	12,366,000	25%	3,091,500	
4	DH61805858	Lê Thị Lan	Trinh	D18_TP04	14,624,000	35%	5,118,400	
5	DH81801242	Trần Xuân	Hậu	D18_XD01	10,168,000	25%	2,542,000	
6	DH52113531	Nguyễn Văn	Hiếu	D21_TH12	14,090,000	50%	7,045,000	
7	DH62001078	Đỗ Thị Quỳnh	Như	D20_TP01	11,832,000	25%	2,958,000	
8	DH52111923	Đỗ Minh	Trí	D21_TH10	14,090,000	50%	7,045,000	
9	DH52111171	Lâm Tuấn	Kiệt	D21_TH10	14,090,000	50%	7,045,000	
10	DH92109552	Võ Văn	Túy	D21_TK03	17,715,000	35%	6,200,250	
11	DH52111033	Nguyễn Thành	Huy	D21_TH07	14,090,000	50%	7,045,000	
12	DH52105864	Mô Ham Mách A Ra	Pát	D21_TH02	14,090,000	50%	7,045,000	
13	DH52102050	Nguyễn Quốc	Hào	D21_TH07	14,090,000	40%	5,636,000	
14	DH52111744	Nguyễn Đức	Thành	D21_TH13	14,090,000	35%	4,931,500	
15	DH72113335	Lê Thụy Ngọc	Diễm	D21_QT06	14,090,000	50%	7,045,000	
16	DH71902898	Huỳnh Thị Anh	Thy	D19_MAR04	8,912,000	20%	1,782,400	
17	DH72002543	Lưu Trung	Đương	D20_QT04	12,366,000	20%	2,473,200	
18	DH92104140	Bùi Hoàng Mỹ Linh	Chi	D21_TK02	17,715,000	45%	7,971,750	
19	DH71901643	Phan Thị Kim	Thảo	D19_MAR01	9,469,000	30%	2,840,700	
20	DH81900441	Nguyễn Trương	Đạo	D19_XD01	14,301,000	20%	2,860,200	
21	DH72007327	Dương Thị Ngọc	Trâm	D20_QT11	12,366,000	30%	3,709,800	
22	DH11903492	Nguyễn Văn	Hải	D19_CDT01	13,474,000	20%	2,694,800	
23	DH12108327	Nguyễn Huy	Hùng	D21_CDT02	14,090,000	25%	3,522,500	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK II	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
24	DH11903664	Nguyễn Minh	Huy	D19_CDT01	13,474,000	35%	4,715,900	
25	DH52113755	Đồng Thị Tường	Vi	D21_TH14	14,090,000	50%	7,045,000	
26	DH81905024	Nguyễn Thị Kim	Yến	D19_XD01	14,301,000	20%	2,860,200	
27	dh71900243	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	D19_TC01	11,140,000	20%	2,228,000	
28	DH52000012	Bùi Thị Vân	Anh	D20_TH01	11,809,000	40%	4,723,600	
29	DH72114419	Lâm Thị Mỹ	Trang	D21_QT09	14,090,000	20%	2,818,000	
30	DH72005460	Hứa Thị Thanh	Phuong	D20_QT09	12,366,000	30%	3,709,800	
31	DH52104508	Trần Số	Ny	D21_TH03	14,090,000	25%	3,522,500	
32	DH51805372	Trần Bảo	Phúc	D18_TH12	13,510,000	20%	2,702,000	
33	DH72005451	Phan Hoàng Gia	Phúc	D20_QT11	12,366,000	30%	3,709,800	
34	DH82107339	Lê Thái	Hiển	D21_XD01	14,090,000	40%	5,636,000	
35	DH81902976	Lưu Đức	Chung	D19_XD01	14,301,000	35%	5,005,350	
36	DH81900672	Trần Hải	Đặng	D19_XD01	14,301,000	35%	5,005,350	
37	DH52110693	Đỗ Ngọc Anh	Duy	D21_TH13	14,090,000	50%	7,045,000	
38	DH72109669	Trịnh Thị Thùy	Dung	D21_QT07	14,090,000	20%	2,818,000	
39	DH72109777	Trần Thị Thu	Hậu	D21_QT07	14,090,000	40%	5,636,000	
40	DH72109964	Đinh Thị Cẩm	Ly	D21_QT07	14,090,000	30%	4,227,000	
41	DH51904019	Trương Thị Hồng	Mỹ	D19_TH05	14,957,000	20%	2,991,400	
42	DH51901873	Trần Ngọc Thanh	Tâm	D19_TH06	15,514,000	20%	3,102,800	
43	DH72110265	Nguyễn Hồ Hồng	Thắm	D21_QT09	14,090,000	20%	2,818,000	
44	DH11905155	Trần Văn	Lượng	D19_CDT02	15,346,000	20%	3,069,200	
45	DH52002772	Phạm Phú	Đức	D20_TH03	11,809,000	20%	2,361,800	
46	DH91905102	Ng Trần Hoàng Trúc	Vy	D19_TK3DH	11,100,000	30%	3,330,000	
Tổng cộng I							201,652,400	

II. ĐỐI TƯỢNG ANH CHỊ EM RUỘT

1	DH71803683	Võ Thị Thu	Trang	D18_TC02	10,168,000	10%	1,016,800	
2	DH52002664	Võ Thị Mỹ	Lệ	D20_TH03	11,809,000	10%	1,180,900	
3	DH71902818	Nguyễn Thị Bảo	Trang	D19_KD01	11,140,000	10%	1,114,000	
4	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo	Trân	D19_KD01	11,140,000	10%	1,114,000	
5	DH51802294	Phạm Phú	Tài	D18_TH07	8,013,000	10%	801,300	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK II	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
6	DH52002772	Phạm Phú	Đức	D20_TH03	11,809,000	10%	1,180,900	
7	DH71800636	Huỳnh Phôi	Nhi	D18_TC02	9,764,000	10%	976,400	
8	DH72001001	Huỳnh Phôi	Loan	D20_QT02	12,366,000	10%	1,236,600	
9	DH71800997	Nguyễn Thị Yên	Linh	D18_TC02	9,764,000	10%	976,400	
10	DH72000627	Nguyễn Tấn	Thuận	D20_QT02	12,366,000	10%	1,236,600	
11	DH72001164	Trần Thị Bảo	Ngọc	D20_QT03	12,366,000	10%	1,236,600	
12	DH72001163	Trần Thị Bảo	Uyên	D20_QT03	12,366,000	10%	1,236,600	
13	DH81905083	Lâm Trường	Định	D19_XD02	11,406,000	10%	1,140,600	
14	DH51905084	Lâm Trường	Đạt	D19_TH08	11,697,000	10%	1,169,700	
15	DH71904606	Trần Thanh	Thúy	D19_TC01	11,140,000	10%	1,114,000	
16	DH72101568	Trần Đức	Nhiên	D21_QT01	14,090,000	10%	1,409,000	
17	DH11903664	Nguyễn Minh	Huy	D19_CDT01	13,474,000	10%	1,347,400	
18	DH12108327	Nguyễn Huy	Hùng	D21_CDT02	14,090,000	10%	1,409,000	
19	DH51805129	Phạm Dương Hoài	Nam	D18_TH12	13,510,000	10%	1,351,000	
20	DH72107781	Phạm Dương Uyên	Nhi	D21_QT04	14,090,000	10%	1,409,000	
21	DH71902898	Huỳnh Thị Anh	Thy	D19_MAR04	8,912,000	10%	891,200	
22	DH72104606	Huỳnh Anh	Khoa	D21_QT03	14,090,000	10%	1,409,000	
23	DH72007060	Hà Tuyết	Sương	D20_QT12	12,366,000	10%	1,236,600	
24	DH72114482	Hà Thái	Vinh	D21_QT10	14,090,000	10%	1,409,000	
25	DH72003560	Lê	Vy	D20_QT06	11,430,000	10%	1,143,000	
26	DH72108377	Lê Thanh	Vân	D21_QT05	13,990,000	10%	1,399,000	
27	DH52001512	Phạm Minh	Phú	D20_TH06	11,809,000	10%	1,180,900	
28	DH52001514	Phạm Minh	Quý	D20_TH06	11,809,000	10%	1,180,900	
29	DH72005473	Lê Nguyễn Phương	Quyên	D20_QT09	12,366,000	10%	1,236,600	
30	DH12103445	Lê Minh	Tài	D21_CDT01	14,090,000	10%	1,409,000	
31	DH71801609	Huỳnh Thị Bích	Tuyền	D18_TC02	9,764,000	10%	976,400	
32	DH72105969	Huỳnh Đông	Lai	D21_QT03	14,090,000	10%	1,409,000	
33	DH61901821	Nguyễn Hoài	Đông	D19_TP01	14,673,000	10%	1,467,300	
34	DH72001354	Nguyễn Hoài	Phong	D20_QT02	12,366,000	10%	1,236,600	
35	DH71902484	Đỗ Quốc	Duy	D19_TC02	11,140,000	10%	1,114,000	
36	DH11902474	Đỗ Đức	Duy	D19_CDT02	13,474,000	10%	1,347,400	
37	DH71805043	Trần Hoàng	Long	D18_TC03	9,764,000	10%	976,400	
38	DH72112982	Trần Hoàng	Lê	D21_QT08	14,090,000	10%	1,409,000	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Học phí HK II	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
39	DH71803613	Mao Thục Quân	D18_KD02	9,764,000	10%	976,400	
40	DH12006269	Mao Tấn An	D20_CDT02	9,048,000	10%	904,800	
41	DH52111306	Nguyễn Bảo Minh	D21_TH13	14,090,000	10%	1,409,000	
42	DH52111252	Nguyễn Bảo Lộc	D21_TH13	14,090,000	10%	1,409,000	
Tổng cộng II						50,787,300	
Tổng cộng I + II						252,439,700	
(Hai trăm năm mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi chín ngàn, bảy trăm đồng)							

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS, TS. CAO HÀO THI